

Bản án số: **183/2024/HS-PT**
Ngày: 06/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Công**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường** và ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Minh Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo Lê Thị Mỹ H, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 20/12/2023.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 08/02/1977, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Cảnh B (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1955; có chồng là Đoàn Hiến P, sinh năm 1976 và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 29/5/2023 cho đến nay; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Minh H1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Trần Hải L1, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trần Q, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 29/01/2023, Lê Thị Mỹ H (có Giấy phép lái xe hạng B2, nhưng đã hết hạn sử dụng từ ngày 03/01/2023) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 1369 của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào chạy theo hướng từ Đakrông lên H. Khi đến km 49 Quốc lộ I (thuộc địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị), đoạn đường nằm trong khu vực có biển báo nguy hiểm “*Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp*”, H phát hiện phía trước khoảng 50 mét đến 70 mét có đàn bò đang đi theo hướng cùng chiều sát mép phải của đường.

Khi xe cách đàn bò khoảng từ 10 mét đến 15 mét thì H phát hiện có 01 con bò đi từ bên phải đường đi qua bên trái đường, hướng ra giữa phần đường và cách khoảng 100 mét có 01 xe Container đang chạy cùng chiều gần đến khúc cua bên phải. Thấy vậy, H điều khiển xe ô tô chạy sang phần đường bên trái để tránh, ngay sau khi tránh được con bò, thì H phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 74F1-083.25 do anh Trần Minh H1 điều khiển chở ông Trần Q lưu thông hướng ngược chiều, H điều khiển xe ô tô về lại phần đường bên phải để tránh, nhưng do khoảng cách quá gần (khoảng 05 mét), nên xe của H chưa sang đến phần đường bên phải thì tông vào xe mô tô biển kiểm soát 74F1-083.25 gây tai nạn. Hậu quả làm anh Trần Minh H1 chết, ông Trần Q bị thương, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

- Tại Kết luận giám định số 249/KL- KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: “*Phần trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát Lào 1369 va chạm với phần trước bên trái xe mô tô 74F1-083.25 theo chiều hướng từ trước ra sau trong trạng thái hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát Lào 1369 với xe mô tô 74F1-083.25 trên phần đường có hướng đi từ K đến Đ*”.

- Tại Bản kết luận giám định số 258/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: “*Nguyên nhân chết của Trần Minh H1 do đa chấn thương*”.

- Tại Bản kết luận giám định số 211/KLTTCT-TTPY ngày 24/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận: “*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Q tại thời điểm giám định là 73%*”.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 2276/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Trị, kết luận: “*Trị giá thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát L là 29.800.000 đồng, xe mô tô 74B1-083.25 là 9.730.000 đồng*”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 20/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ H, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 25/12/2023, bị cáo Lê Thị Mỹ H kháng cáo xin hưởng án treo vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là quá nghiêm khắc; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện được chính quyền địa phương xác nhận, hiện đang nuôi con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 79/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/12/2023, bị cáo Lê Thị Mỹ H kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Mỹ H, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Hải L1 vắng mặt; bị hại ông Trần Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đây là phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh và điều khoản luật áp dụng:

Bị cáo Lê Thị Mỹ H không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, khi đến khu vực có súc vật đi trên đường, có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng bị cáo không giảm tốc độ còn lấn sang đường ngược chiều nên đã tông vào xe mô tô do anh Trần Minh H1 điều khiển chở ông Trần Q lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả anh Trần Minh

H1 chết do đa chấn thương, ông Trần Q bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73%; xe mô tô biển kiểm soát 74B1- 083.25 bị hư hỏng, trị giá thiệt hại là 9.730.000 đồng; xe ô tô do H điều khiển bị hư hỏng, thiệt hại 29.800.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Lê Thị Mỹ H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được Giấy phép lái xe của bị cáo đã hết hạn, không còn giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật thì không được phép điều khiển ô tô tham gia giao thông nhưng bị cáo vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn khiến 01 người chết và 01 người bị thương; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy vậy, cần xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 304.000.000 đồng, được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác nhận việc bị cáo Lê Thị Mỹ H cung cấp thông tin, tố giác tội phạm nên Cơ quan Công an đã triệt phá thành công vụ án “*Vận chuyển hàng cấm*”; trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo tham gia rất nhiều hoạt động thiện nguyện và được chính quyền địa phương xác nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*”, “*Thành khẩn khai báo*” và “*Người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hoặc điều tra tội phạm*”,... quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng và đầy đủ.

Căn cứ vào việc bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng nên sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 18 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng nhận định việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cũng như công tác tuyên truyền, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông đang diễn ra ngày một nghiêm trọng, phức tạp tại địa phương và trên bình diện cả nước. Do bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới; hình phạt mà Tòa án cấp sơ

thẩm áp dụng hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Lê Thị Mỹ H và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ H 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thị Mỹ H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ GDKT I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công